

Số: 38/2022/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 06 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 09 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST - DS ngày 27/9/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu Đ, TT. Đức P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ngọc H số tiền nợ gốc và lãi là 1.491.000.000 đồng.

Hạn trả cuối cùng vào ngày 15/11/2022.

Bà Lê Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 379586, thửa đất số 2;4;5, tờ bản đồ số 50, được UBND huyện B vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00393 cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L vào ngày 20/8/2009. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO175294, thửa đất số 331, tờ bản đồ số 8, được UBND huyện B cấp cho ông

Phạm Văn H cùng vợ là bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0021, tại Văn phòng Công chứng Nguyễn H vào ngày 03/01/2019.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 28.365.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ DANH